

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
1	Lý Vương	Thảo	KQH012587	1	27.25	1.5	28.75
2	Dương Thị Bảo	Châu	SPH002228	1	26.50	0.5	27.00
3	Phan	Vũ	SPH019595	2	26.75		26.75
4	Lê	Na	TDV019798	1	26.25	0.5	26.75
5	Hoàng Thị Thanh	Xuân	THV015480	2	22.75	3.5	26.25
6	Đỗ Huyền	Linh	TND014056	2	22.75	3.5	26.25
7	Bùi Hà	Phượng	TLA010880	1	26.25		26.25
8	Bùi Thị Thùy	Dung	SPH002977	1	25.75	0.5	26.25
9	Lê Khánh	Huyền	TDV013387	1	25.50	0.5	26.00
10	Trần Thị Hoàng	Diệp	TDV004282	1	25.50	0.5	26.00
11	Hà Thanh	Huyền	YTB009911	1	25.50	0.5	26.00
12	Nguyễn Văn	Thanh	HVN009361	2	25.25	0.5	25.75
13	Lê Tú	Quỳnh	SPH014494	2	24.25	1.5	25.75
14	Lưu Thanh	Thủy	KHA009796	2	25.75		25.75
15	Nguyễn Hữu	Bách	TDV002014	1	25.25	0.5	25.75
16	Nguyễn Văn	Chính	HVN001255	1	25.25	0.5	25.75
17	Doãn Nhật	Linh	TLA007637	1	25.75		25.75
18	Phạm Hằng	Nga	SPH012206	3	25.50		25.50
19	Trịnh Hương	Giang	BKA003561	2	25.00	0.5	25.50
20	Lê Thanh	Hảo	LNH002874	1	24.00	1.5	25.50
21	Hoàng Khánh	Linh	THP008243	1	25.00	0.5	25.50
22	Vũ Thị Ngọc	Mai	THV008481	1	24.00	1.5	25.50
23	Nguyễn Hương	Giang	TND005910	1	25.00	0.5	25.50
24	Phạm Khánh	Hoà	TTB002358	1	24.00	1.5	25.50
25	Vương Nguyễn Hoàng	Yến	LNH011034	1	24.00	1.5	25.50
26	Phan Hoài	Thu	TLA013199	2	24.75	0.5	25.25
27	Vương Thị Ngọc	Mai	KQH008869	2	24.75	0.5	25.25
28	Nguyễn Thị Thương	Huyền	SPH007920	2	24.25	1.0	25.25
29	Quách Thảo	Uyên	LNH010611	1	21.75	3.5	25.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
30	Hồng Lê Cẩm	Hằng	TDV008989	1	24.75	0.5	25.25
31	Phạm Ngọc	Anh	THV000586	1	23.75	1.5	25.25
32	Đoàn Thị Ngọc	Mai	TSN008875	1	23.75	1.5	25.25
33	Vũ Ngô Nhật	Hạ	SPH005086	1	25.00		25.00
34	Trần Thị Thúy	Quỳnh	BKA011148	1	24.50	0.5	25.00
35	Trịnh Thị	Hương	KQH006815	1	24.50	0.5	25.00
36	Vương Thùy	Linh	TND014889	1	21.50	3.5	25.00
37	Phạm Thị	Quỳnh	BKA011121	1	24.50	0.5	25.00
38	Nguyễn Thị	Phượng	TLA011186	1	24.50	0.5	25.00
39	Nguyễn Khánh	Huyền	KHA004538	1	25.00		25.00
40	Chu Thị Huyền	Bông	SPH002150	1	24.00	1.0	25.00
41	Nguyễn Bích	Thủy	BKA012656	1	24.50	0.5	25.00
42	Lại Thị Ngọc	Mai	SPH010980	4	24.75		24.75
43	Đinh Thị Thu	Giang	HDT006217	3	21.25	3.5	24.75
44	Lê Tú	Anh	BKA000358	3	24.75		24.75
45	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	TTB002838	2	23.25	1.5	24.75
46	Nguyễn Thúy	Quỳnh	SPH014554	2	24.25	0.5	24.75
47	Nghiêm Thị Lan	Hương	HHA006797	2	23.25	1.5	24.75
48	Đoàn Thùy	Anh	KHA000180	2	24.75		24.75
49	Tống Thị Quỳnh	Nga	TND017438	2	21.25	3.5	24.75
50	Phạm Thị Việt	Hà	YTB006150	2	24.25	0.5	24.75
51	Đào Minh	Hiếu	YTB007867	2	24.25	0.5	24.75
52	Nguyễn Thảo	Nguyên	HHA010294	2	24.25	0.5	24.75
53	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	YTB014050	1	23.75	1.0	24.75
54	Hoàng Thị Thu	Thảo	HVN009539	1	23.75	1.0	24.75
55	Nguyễn Thị Bảo	Thoa	TLA013067	1	24.25	0.5	24.75
56	Nguyễn Thị	Mai	TDV018676	1	23.75	1.0	24.75
57	Nguyễn Thị Thảo	Duyên	TQU001001	1	23.25	1.5	24.75
58	Phạm Thị Thúy	Quỳnh	YTB018425	1	24.25	0.5	24.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
59	Ninh Thị Lan	Hương	KQH006769	1	23.75	1.0	24.75
60	Nhữ Kim	Trang	LNH009881	1	23.25	1.5	24.75
61	Nguyễn Thị Huyền	Trang	TDV032551	1	24.25	0.5	24.75
62	Hà Thị Hương	Nhi	THV009805	4	21.00	3.5	24.50
63	Đỗ Thị	Hường	TND012119	3	24.00	0.5	24.50
64	Hoàng Phương	Anh	SPH000403	2	24.50		24.50
65	Bùi Kiều	My	SPH011605	2	24.50		24.50
66	Phạm Phương	Hà	SPH004990	2	24.50		24.50
67	Phạm Khánh	Linh	THP008468	2	24.00	0.5	24.50
68	Trần Thùy	Linh	TND014820	2	23.00	1.5	24.50
69	Hà Thùy	Dung	SPH002999	2	23.00	1.5	24.50
70	Nguyễn Trần Khánh	Quỳnh	KHA008476	1	23.50	1.0	24.50
71	Ma Thị	Sao	TND021363	1	21.00	3.5	24.50
72	Phan Thị Trúc	Linh	SPH010045	1	24.50		24.50
73	Khuất Huyền	Giáng	TQU001371	1	23.00	1.5	24.50
74	Trần Thị Mỹ	Linh	BKA007823	1	24.50		24.50
75	Nguyễn Thị ái	Lành	TDV015722	1	24.00	0.5	24.50
76	Lưu Thu	Trang	THV013776	1	23.00	1.5	24.50
77	Vũ Thị Ngọc	Diệp	HDT003627	1	24.00	0.5	24.50
78	Nguyễn Trà	Linh	TDV017033	1	24.00	0.5	24.50
79	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	TDV022430	1	24.00	0.5	24.50
80	Đào Thị Hồng	Nhung	THP010855	1	24.00	0.5	24.50
81	Lý Thị	Hằng	TND007331	1	21.00	3.5	24.50
82	Vũ Diệu	Linh	KHA005954	1	24.00	0.5	24.50
83	Vũ Diệu	Linh	HDT014967	1	21.00	3.5	24.50
84	Nguyễn Thu	Huyền	SPH007932	3	24.25		24.25
85	Đặng Khánh	Huyền	BKA005936	3	23.75	0.5	24.25
86	Nguyễn Thị Thúy	Vân	SPH019290	3	24.25		24.25
87	Lê Thị Quỳnh	Hoa	HDT009228	3	23.75	0.5	24.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
88	Hồ Thị	Hằng	TDV008975	2	22.75	1.5	24.25
89	Phạm Thu	Hương	SPH008447	2	24.25		24.25
90	Nguyễn Thị Thúy	Quỳnh	HVN008860	2	23.75	0.5	24.25
91	Nguyễn Thị Xong	Ngân	THV009303	2	21.75	2.5	24.25
92	Trần Minh	Châu	SPH002321	2	24.25		24.25
93	Nguyễn Thị Huệ	Chi	TDV002941	2	22.75	1.5	24.25
94	Nguyễn Hoàng Nam	Phượng	SPH013705	2	24.25		24.25
95	Lê Anh	Thư	SPH016824	2	24.25		24.25
96	Phạm Thị Thùy	Trang	DHU024430	2	23.75	0.5	24.25
97	Nguyễn Thị	Huyền	HVN004671	2	23.25	1.0	24.25
98	Lê Minh	Hằng	HDT007826	1	22.75	1.5	24.25
99	Hoàng Hạnh Minh	Châu	YTB002177	1	23.75	0.5	24.25
100	Chu Thuỳ	Dương	TND004462	1	23.25	1.0	24.25
101	Vũ Thị	Trang	SPH017880	1	23.25	1.0	24.25
102	Nguyễn Thị Phương	Thảo	TDV028152	1	21.75	2.5	24.25
103	Trần Thị	Thư	HDT025368	1	22.75	1.5	24.25
104	Nguyễn Bảo	Châu	TTB000517	1	22.75	1.5	24.25
105	Nguyễn Thị	Huyền	HDT011486	1	23.25	1.0	24.25
106	Hoàng Thị Thuý	Kiều	TND013065	1	22.75	1.5	24.25
107	Nguyễn Hà	Phượng	SPH013691	1	24.25		24.25
108	Đào Mỹ	Duyên	LNH001700	1	23.75	0.5	24.25
109	Vũ Huyền	Trang	THV014030	1	20.75	3.5	24.25
110	Nguyễn Thị Hải	Anh	HVN000427	1	23.75	0.5	24.25
111	Trương Cẩm	Ly	TND015776	1	20.75	3.5	24.25
112	Hoàng Minh	Lý	THV008330	1	20.75	3.5	24.25
113	Nguyễn Thu	Hiền	TND007968	1	23.75	0.5	24.25
114	Trần Thị Ngọc	Ly	BKA008349	1	23.75	0.5	24.25
115	Trần Hồng	Ngọc	BKA009592	1	23.75	0.5	24.25
116	Trần Khánh	Trình	TDV033555	1	23.75	0.5	24.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
117	Bùi Thị Vũ	Hoa	THV004696	1	22.75	1.5	24.25
118	Vũ Thị Phương	Nhung	KQH010404	1	23.75	0.5	24.25
119	Nguyễn Thủy	Tiên	HVN010607	1	23.75	0.5	24.25
120	Nguyễn Thị	Trang	KQH014653	1	23.75	0.5	24.25
121	Trương Hà	Linh	TND014836	1	23.75	0.5	24.25
122	Trần Ngọc	Tuyết	SPH019074	4	23.50	0.5	24.00
123	Vũ Thanh	Huyền	TTB002867	4	22.50	1.5	24.00
124	Nguyễn Hoàng Nhật	Minh	SPH011408	3	24.00		24.00
125	Phan Hoàng	Nam	SPH012017	3	24.00		24.00
126	Phạm Hồng	Nhung	SPH013150	2	24.00		24.00
127	Nguyễn Thị Thu	Hà	HHA003808	2	24.00		24.00
128	Đỗ Tiến	Diễn	SPH002923	2	23.00	1.0	24.00
129	Phạm Nguyễn Hoàng	Duy	SPH003440	2	24.00		24.00
130	Hoàng Thu	Hương	THV006154	2	22.50	1.5	24.00
131	Nguyễn Nhật	Anh	HVN000374	2	23.50	0.5	24.00
132	Phan Như	Quỳnh	SPH014564	2	23.00	1.0	24.00
133	Nguyễn Thúy	Hạnh	SPH005408	2	24.00		24.00
134	Đỗ Thị Thùy	Trang	DCN011646	1	23.50	0.5	24.00
135	Trần Thúy	Nga	HVN007250	1	23.50	0.5	24.00
136	Nguyễn Lâm	Oanh	HHA010786	1	23.50	0.5	24.00
137	Phạm Thục	Anh	SPH001376	1	23.50	0.5	24.00
138	Chu Thị	Hảo	LNH002863	1	23.50	0.5	24.00
139	Trần Thị Linh	Diệp	TND003502	1	20.50	3.5	24.00
140	Đỗ Ngọc Anh	Thư	SPH016809	1	24.00		24.00
141	Đỗ Thị Linh	Chi	SPH002343	1	24.00		24.00
142	Lê Thái Thảo	Anh	TDV000642	1	23.50	0.5	24.00
143	Nguyễn Hồng	Nhung	TND018917	1	22.50	1.5	24.00
144	Bùi Thanh	Sơn	HDT021540	1	23.50	0.5	24.00
145	Nguyễn Thúy	Hằng	THV004109	1	22.50	1.5	24.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
146	Phạm Quỳnh	Trang	THV013949	1	22.50	1.5	24.00
147	Trần Thị Lan	Hương	TDV014516	1	23.00	1.0	24.00
148	Ngô Thị	Quyên	TND020786	1	22.50	1.5	24.00
149	Nguyễn Ngọc	Mai	THV008410	1	22.50	1.5	24.00
150	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	KHA000465	1	24.00		24.00
151	Đặng Thị	Thường	YTB021888	1	23.00	1.0	24.00
152	Nguyễn Phương	An	SPH000046	1	24.00		24.00
153	Lê Quỳnh	Trang	THV013743	1	22.50	1.5	24.00
154	Nguyễn Thị Thùy	Dương	BKA002576	1	24.00		24.00
155	Lã Thị Kim	Tuyến	THV014896	1	22.50	1.5	24.00
156	Trần Ngọc	Linh	BKA007800	1	24.00		24.00
157	Lê Kiều	Minh	TLA009169	1	24.00		24.00
158	Nguyễn Huyền	Trang	TND026383	1	20.50	3.5	24.00
159	Nguyễn Thị Hải	Yến	HVN012514	1	23.50	0.5	24.00
160	Đào Thị Thu	Huyền	TDV013257	1	22.50	1.5	24.00
161	Trương Thị	Vui	TLA015743	1	23.00	1.0	24.00
162	Trần Thùy	Linh	KHA005936	1	24.00		24.00
163	Nguyễn Hồng	Hạnh	HHA004201	3	23.25	0.5	23.75
164	Lê Đặng Việt	Mỹ	BKA008907	3	23.25	0.5	23.75
165	Thái Thị	Hạnh	TDV008689	3	22.75	1.0	23.75
166	Nguyễn Xuân	Bách	SPH001922	3	23.75		23.75
167	Sân Thành	Nam	THV009047	3	20.25	3.5	23.75
168	Nguyễn Văn	San	THV011224	2	22.25	1.5	23.75
169	Trần Thị Hải	Anh	SPH001537	2	23.75		23.75
170	Nguyễn Ngọc Châu	Loan	SPH010309	2	23.75		23.75
171	Hoàng Ngọc	Phong	TND019519	2	20.25	3.5	23.75
172	Nguyễn Thị	Trang	HDT026950	2	22.75	1.0	23.75
173	Dương Việt	Trinh	KHA010663	2	23.75		23.75
174	Nguyễn Phương	Anh	SPH000897	2	23.75		23.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
175	Trần Mạnh	Thắng	KQH012991	2	23.25	0.5	23.75
176	Hoàng Bích	Ngọc	KQH009843	2	23.25	0.5	23.75
177	Bùi ánh	Ngọc	DCN008016	2	23.25	0.5	23.75
178	Đỗ Thảo	Ly	SPH010767	2	23.75		23.75
179	Nguyễn Thị Kim	Ngân	SPH012301	2	23.25	0.5	23.75
180	Nguyễn Thị Thu	Hà	HVN002733	1	22.75	1.0	23.75
181	Dương Thị Thùy	Linh	THV007274	1	22.25	1.5	23.75
182	Phùng Thị Quỳnh	Trang	SPH017766	1	23.25	0.5	23.75
183	Đặng Thị Mai	Phương	BKA010358	1	23.25	0.5	23.75
184	Hồ Quỳnh	Hoa	TDV010760	1	22.25	1.5	23.75
185	Phạm Thu	Trang	KHA010536	1	22.75	1.0	23.75
186	Lương Thị Ngọc	Huyền	HDT011431	1	23.25	0.5	23.75
187	Vũ Thị Kiều	Diễm	KHA001544	1	22.75	1.0	23.75
188	Nguyễn Thị Hương	Trà	TND025963	1	23.25	0.5	23.75
189	Đinh Ngọc	Mai	TND015881	1	22.25	1.5	23.75
190	Vũ Trường	Anh	TLA001373	1	23.25	0.5	23.75
191	Phạm Thu	Hương	THV006298	1	22.25	1.5	23.75
192	Nguyễn Lan	Hương	TND011847	1	22.25	1.5	23.75
193	Lã Thị	Trang	TND026228	1	20.25	3.5	23.75
194	Lương Việt	Trình	YTB023328	1	22.75	1.0	23.75
195	Nguyễn Thị Khánh	Linh	TLA008029	1	23.75		23.75
196	Phạm Thị Linh	Phương	TDV024119	1	22.25	1.5	23.75
197	Nguyễn Thị Mai	Thương	NLS012603	1	22.25	1.5	23.75
198	Phạm Nữ Anh	Thi	SPH016069	1	23.75		23.75
199	Bùi Hồng	Duyên	LNH001692	1	20.25	3.5	23.75
200	Nguyễn Quang	Hùng	THV006048	1	20.25	3.5	23.75
201	Vương Phương	Anh	KQH000789	1	23.25	0.5	23.75
202	Bùi Thị Hải	Anh	TLA000128	1	23.25	0.5	23.75
203	Nguyễn Thị Thanh	Nhung	THV009945	1	22.25	1.5	23.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
204	Đỗ Thùy	Linh	TDV016293	1	23.25	0.5	23.75
205	Bùi Thu	Thủy	SPH016519	3	23.50		23.50
206	Nguyễn Thị Phương	Mai	KHA006428	3	22.50	1.0	23.50
207	Nguyễn Đoàn Ngọc	Anh	HHA000475	3	23.00	0.5	23.50
208	Trần Thị Hải	Yến	YTB025881	3	23.00	0.5	23.50
209	Trần Văn	Anh	TLA001282	3	23.50		23.50
210	Nguyễn Thị	Ngân	SPH012307	3	23.50		23.50
211	Tăng Văn	Hiện	KQH004702	3	23.00	0.5	23.50
212	Nguyễn Thị Mai	Quỳnh	THP012340	2	22.50	1.0	23.50
213	Bùi Hải	Yến	LNH010934	2	20.00	3.5	23.50
214	Đoàn Thị Hồng	Chinh	HHA001668	2	22.00	1.5	23.50
215	Phạm Minh	Trang	THP015330	2	23.00	0.5	23.50
216	Đào Thu	Thảo	TND022860	2	22.00	1.5	23.50
217	Nguyễn Hồng	Phượng	THV010629	2	23.00	0.5	23.50
218	Nguyễn Thu	Trang	TLA014185	2	23.50		23.50
219	Nguyễn Thu	Huyền	TND011293	2	20.00	3.5	23.50
220	Nguyễn Thị	Thủy	THP014363	2	23.00	0.5	23.50
221	Bùi Phương	Linh	SPH009384	2	23.50		23.50
222	Nguyễn Trần Thảo	My	BKA008874	2	23.50		23.50
223	Lê Thị Ngọc	Hồng	HDT010096	2	22.00	1.5	23.50
224	Trần Ngọc	Mai	SPH011063	2	22.00	1.5	23.50
225	Nguyễn Diệu	Hoa	THV004742	2	20.00	3.5	23.50
226	Trần Huệ	Trinh	YTB023359	2	22.50	1.0	23.50
227	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	YTB000867	2	22.50	1.0	23.50
228	Nguyễn Thị Hà	Nhi	HVN007738	2	23.00	0.5	23.50
229	Lê Thu	Huyền	SPH007780	1	23.50		23.50
230	Vũ Thị Chi	Mai	HDT016187	1	22.00	1.5	23.50
231	Cao Thanh	Huyền	SPH007666	1	23.50		23.50
232	Bùi Thị Thanh	Phượng	BKA010330	1	22.50	1.0	23.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
233	Trịnh Thu	Phương	HHA011291	1	23.50		23.50
234	Trần Ngọc Lam	Giang	SPH004667	1	23.50		23.50
235	Lê Thị	Hương	TLA006701	1	23.00	0.5	23.50
236	Trần Thị	Quỳnh	YTB018449	1	23.00	0.5	23.50
237	Nguyễn Hải	Anh	HDT000937	1	22.00	1.5	23.50
238	Đỗ Thị Mai	Hoa	HDT009149	1	22.00	1.5	23.50
239	Trần Hải	Nam	THV009056	1	22.00	1.5	23.50
240	Lê Hương	Giang	TLA003824	1	23.50		23.50
241	Nguyễn Thị Hà	An	THP000039	1	23.50		23.50
242	Nguyễn Thị Thu	Hiền	TND007953	1	23.00	0.5	23.50
243	Đào Tuấn	Ngọc	YTB015606	1	23.00	0.5	23.50
244	Bùi Thu	Trang	SPH017271	1	23.50		23.50
245	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	TLA000891	1	23.50		23.50
246	Triệu Thùy	Linh	TND014767	1	20.00	3.5	23.50
247	Tạ Thị Hồng	Hải	TND006773	1	23.00	0.5	23.50
248	Nguyễn Bình Trúc	Quỳnh	TLA011607	1	23.50		23.50
249	Ngô Thị Ngọc	Trâm	YTB023242	1	23.00	0.5	23.50
250	Nguyễn Minh	Thúy	BKA012787	1	22.50	1.0	23.50
251	Đỗ Thị Mỹ	Linh	THV007289	1	22.00	1.5	23.50
252	Nguyễn Thu	Hằng	SPH005682	1	23.50		23.50
253	Vũ Thị Phương	Thảo	KHA009261	1	23.00	0.5	23.50
254	Lê Thị Ngọc	ánh	SPH001763	1	23.50		23.50
255	Hồ Thị Bảo	Uyên	TDV035518	1	22.50	1.0	23.50
256	Phùng Linh	Trang	THV013973	1	22.00	1.5	23.50
257	Bùi Thị Phương	Anh	YTB000159	4	22.25	1.0	23.25
258	Nguyễn Thị Ngọc	An	TLA000045	4	23.25		23.25
259	Tăng Hoàng	Minh	BKA008740	4	23.25		23.25
260	Ngô Phương Thanh	Thủy	THP014329	4	22.25	1.0	23.25
261	Phạm Xuân	Trường	SPH018261	4	23.25		23.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
262	Phạm Trần Phương	Thảo	THP013497	3	22.75	0.5	23.25
263	Vũ Minh	Anh	TLA001342	3	23.25		23.25
264	Trần Thị Hương	Giang	TLA003938	3	23.25		23.25
265	Vũ Phương	Hà	LNH002604	3	21.75	1.5	23.25
266	Nguyễn Hương	Nhung	TND018922	2	22.75	0.5	23.25
267	Trần Mai	Hương	TND012044	2	19.75	3.5	23.25
268	Nguyễn Thị Phương	Thảo	TTB005916	2	21.75	1.5	23.25
269	Nguyễn Trường	Nam	SPH011990	2	23.25		23.25
270	Lê Thị Bích	Hường	HVN005118	2	22.25	1.0	23.25
271	Vũ Thu	Hiền	HHA004696	2	22.75	0.5	23.25
272	Vi Thị Quỳnh	Anh	HDT001665	2	19.75	3.5	23.25
273	Trần Thị Thu	Hoa	SPH006597	2	23.25		23.25
274	Lê Thu	Hằng	SPH005581	2	22.75	0.5	23.25
275	Vũ Cao Ngọc	Linh	TQU003288	2	21.75	1.5	23.25
276	Trần Vũ Thanh	Tâm	YTB019066	2	22.25	1.0	23.25
277	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	SPH012598	2	23.25		23.25
278	Vũ Khánh	Linh	SPH010244	2	23.25		23.25
279	Nguyễn Hoàng Chi	Mai	TLA008915	2	23.25		23.25
280	Nguyễn Thị Hoài	Thương	TDV031040	1	20.75	2.5	23.25
281	Phạm Lê Ngọc	Mai	THP009258	1	22.75	0.5	23.25
282	Lê Trâm	Anh	SPH000560	1	23.25		23.25
283	Phạm Thị	Vân	HDT029627	1	21.75	1.5	23.25
284	Hoàng Hồng	Hạnh	TQU001535	1	21.75	1.5	23.25
285	Chu Thị	Na	TQU003700	1	19.75	3.5	23.25
286	Hoàng Thị	Nhung	YTB016354	1	22.75	0.5	23.25
287	Nguyễn Quang	Hùng	KQH005826	1	22.75	0.5	23.25
288	Nguyễn Thùy	Linh	SPH009993	1	23.25		23.25
289	Nguyễn Thu	Uyên	THV015025	1	21.75	1.5	23.25
290	Lê Thị Bằng	Giang	TQU001305	1	21.75	1.5	23.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
291	Ong Thị Thúy	Nga	TLA009847	1	21.75	1.5	23.25
292	Trần Ngọc	Anh	SPH001508	1	23.25		23.25
293	Nguyễn Hải	Yến	THV015601	1	21.75	1.5	23.25
294	Lê Thị Vân	Anh	TQU000078	1	21.75	1.5	23.25
295	Mai Thị	Lệ	DHU010633	1	22.75	0.5	23.25
296	Trần Thị Kim	Phương	SPH013867	1	22.25	1.0	23.25
297	Ngô Minh	Hoàng	TND009464	1	22.75	0.5	23.25
298	Đặng Đình	Đoàn	KQH003015	1	22.75	0.5	23.25
299	Bùi Thanh	Hằng	SPH005516	1	23.25		23.25
300	Trần Hà	Ngân	TDV020859	1	22.75	0.5	23.25
301	Phạm Thị Phương	Lan	TLA007396	1	22.75	0.5	23.25
302	Đậu Thị	Sương	TDV026500	1	22.25	1.0	23.25
303	Phạm Hồng	Nhung	HVN007875	1	22.25	1.0	23.25
304	Phạm Thúy	Hiền	HDT008614	1	22.75	0.5	23.25
305	Đào Trọng	Nghĩa	TND017678	1	21.75	1.5	23.25
306	Lê Thị	Thủy	TDV030364	1	21.75	1.5	23.25
307	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	THP006590	1	22.25	1.0	23.25
308	Vũ Thị Trà	My	HHA009423	4	23.00		23.00
309	Bạch Thị	Nga	SPH012090	4	22.00	1.0	23.00
310	Đỗ Hà	Linh	TLA007647	4	23.00		23.00
311	Nguyễn Kiều	Trinh	TLA014415	4	23.00		23.00
312	Trần Thanh	Thuỷ	TND024623	4	21.50	1.5	23.00
313	Nguyễn Đào Phương	Linh	TLA007906	4	23.00		23.00
314	Hoàng Lệ	Quyên	SPH014338	4	23.00		23.00
315	Trần Quốc	Lượng	KQH008562	4	22.00	1.0	23.00
316	Vũ Thu	Trang	KQH014312	4	22.50	0.5	23.00
317	Phạm Thị Hải	Anh	THV000595	3	21.50	1.5	23.00
318	Nguyễn Thành	Công	SPH002680	3	23.00		23.00
319	Trần Thị Thùy	Dương	BKA002657	3	22.50	0.5	23.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
320	Trần Minh	Diễm	BAK001980	3	22.50	0.5	23.00
321	Phạm Thị Phương	Anh	SPH001370	3	23.00		23.00
322	Nguyễn Phương	Thảo	SPH015691	3	22.00	1.0	23.00
323	Đinh Hương	Giang	HDT006211	3	21.50	1.5	23.00
324	Dương Thị	Thảo	TND022829	3	22.00	1.0	23.00
325	Đặng Việt	Hà	HHA003669	3	23.00		23.00
326	Đoàn Trúc	Phương	HHA011074	3	22.50	0.5	23.00
327	Hà Đình	Dương	DCN002083	3	22.50	0.5	23.00
328	Lê Thị Thuỳ	Dương	HDT004836	2	22.00	1.0	23.00
329	Đồng Văn	Thiệu	HHA013352	2	23.00		23.00
330	Phạm Thu	Thảo	THV012327	2	21.50	1.5	23.00
331	Trần Kim	Chi	SPH002440	2	23.00		23.00
332	Phạm Nguyễn Quang	Minh	SPH011497	2	23.00		23.00
333	Bùi Thị Quỳnh	Trâm	TDV033214	2	22.50	0.5	23.00
334	Đoàn Thị Thu	Thảo	DHU021062	2	22.50	0.5	23.00
335	Phan Cẩm	Tú	TTB007032	2	19.50	3.5	23.00
336	Vũ Minh	Ngọc	BAK009633	2	23.00		23.00
337	Đỗ Thị	Thảo	HDT023065	2	22.00	1.0	23.00
338	Lê Minh	Hằng	YTB006958	2	22.00	1.0	23.00
339	Trần Lê	Minh	HDT016703	2	22.50	0.5	23.00
340	Hoàng Thị Quỳnh	Diệp	TND003471	2	19.50	3.5	23.00
341	Dương Mai	Ngọc	DHU014355	2	22.50	0.5	23.00
342	Nguyễn Thị Huyền	My	TTB004089	2	19.50	3.5	23.00
343	Tô Thị Hương	Ly	TQU003485	2	19.50	3.5	23.00
344	Dương Ngọc	Lan	TTN009134	2	21.50	1.5	23.00
345	Trịnh Thị Thu	Thuỷ	KQH013541	2	22.50	0.5	23.00
346	Trịnh Khánh	Linh	THV007807	2	21.50	1.5	23.00
347	Lê Thị Thúy	Hằng	DCN003409	2	22.50	0.5	23.00
348	Bạch Thị Sao	Mai	KQH008697	2	19.50	3.5	23.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
349	Lê Quốc	Nghĩa	TLA009969	1	23.00		23.00
350	Đỗ Phương	Thùy	SPH016482	1	22.00	1.0	23.00
351	Bùi Quang	Hoàng	THV004971	1	21.50	1.5	23.00
352	Cần Thị Thu	Trang	DCN011626	1	22.50	0.5	23.00
353	Lê Thùy	Dương	KHA002017	1	23.00		23.00
354	Nguyễn Thị Thu	Hà	TDV007892	1	22.50	0.5	23.00
355	Nguyễn Thu	Trang	SPH017691	1	23.00		23.00
356	Trần Thị Yến	Nga	TDV020654	1	22.00	1.0	23.00
357	Nguyễn Thế	Huy	HHA006089	1	22.50	0.5	23.00
358	Doãn Ngọc	ánh	TTB000304	1	21.50	1.5	23.00
359	Hà Hạnh	Thu	THV012791	1	19.50	3.5	23.00
360	Phan Thanh	Trà	DCN011602	1	22.50	0.5	23.00
361	Ngô Thị Thùy	Linh	HHA007982	1	23.00		23.00
362	Bùi Thị Mai	Phương	YTB017127	1	22.00	1.0	23.00
363	Bùi Thọ	Kiên	SPH008873	1	23.00		23.00
364	Nguyễn Thị Mỹ	Giang	TDV007378	1	22.50	0.5	23.00
365	Trần Thị Thu	Trang	BKA013643	1	22.50	0.5	23.00
366	Đoàn Thị	Nhàn	THP010693	1	22.00	1.0	23.00
367	Bùi Thúy	Nương	LNH007085	1	19.50	3.5	23.00
368	Nguyễn Thảo	Hiền	SPH005972	1	23.00		23.00
369	Đặng Thị	Lợi	TDV017873	1	22.50	0.5	23.00
370	Phạm Thị Hồng	Ngọc	HDT018109	1	22.50	0.5	23.00
371	Hoàng Thị Thanh	Ngọc	TDV021093	1	22.00	1.0	23.00
372	Hoàng Diệu	Thúy	THV013121	1	19.50	3.5	23.00
373	Hoàng Hồng	Nga	TND017306	1	19.50	3.5	23.00
374	Nguyễn Thanh	Loan	SPH010336	1	23.00		23.00
375	Trịnh Thị Diệu	Linh	HDT014905	1	22.50	0.5	23.00
376	Trần Hải	Nam	SPH012045	1	23.00		23.00
377	Đào Ngọc	Huyền	KHA004486	1	22.50	0.5	23.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
378	Nguyễn Xuân	Nguyễn	NLS008224	4	21.25	1.5	22.75
379	Hà Thị Ngọc	Mai	THV008379	4	22.25	0.5	22.75
380	Bùi Thị Dương	Chà	THV001145	4	22.25	0.5	22.75
381	Vũ Hoàng	Minh	SPH011569	4	22.75		22.75
382	Ngô Trang	Linh	SPH009686	4	22.75		22.75
383	Phan Thị Ly	Na	TDV019838	4	21.25	1.5	22.75
384	Nguyễn Thuý	Linh	KHA005802	4	22.75		22.75
385	Trần Thị Quỳnh	Lan	TLA007409	3	21.75	1.0	22.75
386	Bùi Thị	Dung	HVN001590	3	22.25	0.5	22.75
387	Trần Thùy	Trang	BKA013673	3	22.25	0.5	22.75
388	Vũ Thị Khánh	Linh	BKA007884	3	22.25	0.5	22.75
389	Phạm Phương	Anh	SPH001334	3	22.75		22.75
390	Phạm Quang	Huy	KQH006007	2	22.75		22.75
391	Phùng Thị Diễm	Hương	KHA004894	2	22.25	0.5	22.75
392	Điền Thị Thúy	Hằng	HDT007776	2	21.25	1.5	22.75
393	Nguyễn Việt	Khánh	SPH008763	2	22.75		22.75
394	Trần Thị Hải	Yến	KQH016653	2	22.25	0.5	22.75
395	Vương Sỹ Thị	Giang	KQH003445	2	22.25	0.5	22.75
396	Phạm Thị Hải	Yến	TDV037071	2	22.25	0.5	22.75
397	Phạm Thị Minh	Nguyễn	HHA010358	2	22.75		22.75
398	Nguyễn Thanh	Nhàn	HDT018431	2	21.25	1.5	22.75
399	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	DCN006443	2	21.75	1.0	22.75
400	Phạm	Duy	SPH003435	2	22.75		22.75
401	Bế Ngọc	ánh	TND001235	2	19.25	3.5	22.75
402	Bùi Ngọc	Anh	TND000104	2	19.25	3.5	22.75
403	Trương Thị	Yến	BKA015347	2	21.75	1.0	22.75
404	Đỗ Huy	Khôi	SPH008831	2	22.75		22.75
405	Nguyễn Bích	Ngọc	KHA007228	2	22.75		22.75
406	Vũ Thị Phương	Thuý	KHA009736	2	21.75	1.0	22.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
407	Chu Tuệ	Anh	SPH000174	2	22.75		22.75
408	Nguyễn Thị Phương	Thảo	DHU021291	2	22.25	0.5	22.75
409	Phạm Thị	Lam	TTB003296	2	21.25	1.5	22.75
410	Trần Hưng	Phúc	TDV023636	2	22.25	0.5	22.75
411	Nguyễn Tuấn	Anh	HDT001273	2	21.75	1.0	22.75
412	Đỗ Ngọc Thuỷ	Dương	KHA001994	2	22.75		22.75
413	Nguyễn Thị Hoàng	Chuyên	THV001548	2	19.25	3.5	22.75
414	Bùi Tú	Anh	DCN000078	1	22.25	0.5	22.75
415	Nguyễn Hoa Quỳnh	Hương	HHA006801	1	22.25	0.5	22.75
416	Vũ Nguyễn Hải	Đường	BKA003385	1	22.75		22.75
417	Nguyễn Thị Thùy	Trang	SPH017644	1	21.75	1.0	22.75
418	Đào Ngọc	Anh	SPH000261	1	22.75		22.75
419	Nguyễn Thị Vân	Anh	SPH001107	1	22.75		22.75
420	Vũ ánh	Nguyệt	TDV021765	1	22.25	0.5	22.75
421	Phạm Thị Thùy	Linh	KHA005873	1	21.75	1.0	22.75
422	Nguyễn Thị	Hồng	TLA005727	1	22.75		22.75
423	Vũ Thị Thanh	Tâm	BKA011526	1	22.25	0.5	22.75
424	Lê Minh	Nguyệt	TDV021670	1	21.75	1.0	22.75
425	Bùi Thị Thúy	An	TDV000032	1	20.25	2.5	22.75
426	Trần Thị Liên	Hương	SPH008473	1	22.75		22.75
427	Nguyễn Thị Hương	Giang	KQH003390	1	21.75	1.0	22.75
428	Nguyễn Thị Minh	Hạnh	BKA004102	1	22.75		22.75
429	Nguyễn Ngọc	Anh	TLA000711	1	22.75		22.75
430	Phùng Thị	Mơ	BKA008803	1	21.75	1.0	22.75
431	Hứa Thị Thảo	Ly	TND015641	1	19.25	3.5	22.75
432	Vũ Văn	Vương	TDV036510	1	22.25	0.5	22.75
433	Phạm Thị	Thương	HDT025575	1	21.75	1.0	22.75
434	Trần Thị Hương	Thơm	THP014004	1	22.25	0.5	22.75
435	Nguyễn Thị	Phượng	TDV024301	1	21.75	1.0	22.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
436	Ngô Chi	Linh	DCN006327	1	22.25	0.5	22.75
437	Trần Vũ Thùy	Trang	THP015430	1	22.25	0.5	22.75
438	Nguyễn Hà	Anh	TLA000602	1	22.75		22.75
439	Đoàn Ngọc	Yến	SPH019786	4	22.50		22.50
440	Hoàng Thảo	Linh	SPH009555	4	22.50		22.50
441	Nguyễn Hoàng Minh	Thảo	HHA012895	4	22.00	0.5	22.50
442	Trịnh Huyền	My	SPH011729	4	22.50		22.50
443	Lê Diệp	Anh	TLA000385	4	22.50		22.50
444	Thái Trà	My	HHA009413	4	22.50		22.50
445	Nguyễn Diệu	Anh	TND000596	4	21.00	1.5	22.50
446	Phi Quang	Khải	THV006494	4	21.00	1.5	22.50
447	Nguyễn Hồ Hoàng	Yến	HDT030383	4	21.00	1.5	22.50
448	Lương Thảo	My	KHA006729	4	22.00	0.5	22.50
449	Ngô Thanh	Thủy	THV013036	4	20.00	2.5	22.50
450	Đào Tường	Chi	SPH002348	4	22.50		22.50
451	Đào Ngọc	Linh	BKA007367	3	22.50		22.50
452	Nguyễn Thục	Anh	BKA000656	3	22.50		22.50
453	Nông Đức	Minh	SPH011485	3	21.50	1.0	22.50
454	Ngô Minh	Quân	TLA011350	3	22.50		22.50
455	Phạm Thị Hoàng	Phương	YTB017412	3	21.50	1.0	22.50
456	Trần Đức	Hiếu	YTB008052	3	22.00	0.5	22.50
457	Nguyễn Hải	Chi	TLA001879	3	22.50		22.50
458	Cao Hà	Linh	TTN009637	3	21.00	1.5	22.50
459	Đặng Thị	Nhận	TND018553	2	21.50	1.0	22.50
460	Hà Thị Khánh	Linh	NLS006198	2	21.00	1.5	22.50
461	Đặng Thu	Trang	KQH014403	2	22.00	0.5	22.50
462	Phan Thị Nguyên	Anh	TTN000582	2	21.00	1.5	22.50
463	Bùi Thu	Thảo	TQU005030	2	21.00	1.5	22.50
464	Nguyễn Thu	Yến	TLA015935	2	22.50		22.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
465	Đường Hải	Yến	TND029951	2	19.00	3.5	22.50
466	Vũ Hải	Anh	SPH001634	2	22.50		22.50
467	Phạm Thành	Công	BKA001779	2	22.00	0.5	22.50
468	Hoàng Chi	Phượng	TND019797	2	22.00	0.5	22.50
469	Bùi Thị Hồng	Nhung	THV009833	2	21.50	1.0	22.50
470	Nguyễn Bảo	Ngọc	DCN008081	2	22.00	0.5	22.50
471	Đỗ Minh	Anh	SPH000210	2	22.50		22.50
472	Vũ Thanh	Hương	HHA006977	2	22.00	0.5	22.50
473	Đinh Ngọc	ánh	HDT001748	2	21.00	1.5	22.50
474	Phan Thị	Linh	TDV017111	2	21.50	1.0	22.50
475	Ngô Diệu	Linh	TTB003514	2	21.00	1.5	22.50
476	Thiều Nguyễn Duy	Anh	BKA000842	2	22.50		22.50
477	Đào Thị Bích	Phượng	YTB017178	2	21.50	1.0	22.50
478	Lê Thị Mỹ	Hà	TND006248	2	21.00	1.5	22.50
479	Đỗ Thùy	Linh	TQU003081	2	21.00	1.5	22.50
480	Nguyễn Thảo	My	THV008838	2	21.00	1.5	22.50
481	Nguyễn Thị Phương	Anh	HDT001163	2	21.50	1.0	22.50
482	Trịnh Minh	Phượng	SPH013978	1	22.50		22.50
483	Lê Thị	Hoài	TDV011277	1	22.00	0.5	22.50
484	Trịnh Thị Tố	Uyên	HDT029385	1	21.50	1.0	22.50
485	Phạm Thùy	Dung	NLS001628	1	21.00	1.5	22.50
486	Trần Thị Hải	Yến	DCN013484	1	21.50	1.0	22.50
487	Phan Bảo	Ngọc	HHA010187	1	22.00	0.5	22.50
488	Phan Thị Thu	Hoài	TDV011421	1	21.50	1.0	22.50
489	Trần Thị	Tú	TTB007037	1	21.00	1.5	22.50
490	Nguyễn Thị Lệ	Quyên	THV010938	1	21.00	1.5	22.50
491	Đỗ Thị Phương	Mai	THV008359	1	22.00	0.5	22.50
492	Phạm Ngô Bảo	Ngọc	TND018121	1	22.00	0.5	22.50
493	Nguyễn ánh	Ngọc	HDT018011	1	22.00	0.5	22.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

Trang 18

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
494	Nguyễn Văn	Anh	KHA000554	1	22.50		22.50
495	Vũ Đức	Minh	HVN006893	1	22.00	0.5	22.50
496	Nguyễn Trà	My	TLA009455	1	22.50		22.50
497	Nguyễn Thị	Mai	YTB014017	1	21.50	1.0	22.50
498	Nguyễn Hà	Linh	TLA007912	4	22.25		22.25
499	Nguyễn Thu	Thảo	SPH015767	4	22.25		22.25
500	Lê Thùy	Dương	HHA002652	4	21.75	0.5	22.25
501	Trần Thu	Hiền	HVN003511	4	21.75	0.5	22.25
502	Trần Thị Ngọc	Hà	SPH005024	4	22.25		22.25
503	Nguyễn Đỗ	Quyên	TLA011478	4	22.25		22.25
504	Nguyễn Mai	Loan	HVN006183	4	21.75	0.5	22.25
505	Nguyễn Thanh	Thư	HDT025355	4	21.75	0.5	22.25
506	Đình Ngọc	Anh	THV000130	4	20.75	1.5	22.25
507	Nguyễn Thùy	Linh	SPH009994	4	22.25		22.25
508	Trần Thị Huyền	Trâm	TDV033324	4	21.75	0.5	22.25
509	Hoàng Thị Kim	Anh	HDT000432	4	20.75	1.5	22.25
510	Nguyễn Thị Thùy	Trang	HVN011102	4	21.75	0.5	22.25
511	Khổng Thu	Trang	YTB022610	3	21.75	0.5	22.25
512	Ông Thị Diệu	Anh	KHA000570	3	20.25	2.0	22.25
513	Đậu Phương	Thảo	TDV027962	3	21.75	0.5	22.25
514	Phạm Thúy	Hiền	THV004368	3	21.75	0.5	22.25
515	Ngô Thị Phương	Ngân	BKA009268	3	21.25	1.0	22.25
516	Vũ Thị Thanh	Xuân	SPH019729	2	21.75	0.5	22.25
517	Nguyễn Hồng	Anh	SPH000758	2	22.25		22.25
518	Võ Thị Ngọc	Loan	TDV017618	2	21.75	0.5	22.25
519	Phạm Thị Thanh	Hương	TLA006819	2	22.25		22.25
520	Lê Khánh	Linh	HDT014051	2	20.75	1.5	22.25
521	Nguyễn Thị Hồng	Duyên	TQU000999	2	18.75	3.5	22.25
522	Vũ Phương	Thảo	SPH015853	2	22.25		22.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

Trang 19

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
523	Đỗ Thị Quỳnh	Anh	TTB000061	2	20.75	1.5	22.25
524	Nguyễn Thúy	Ngọc	LNH006708	2	18.75	3.5	22.25
525	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	TND016029	2	18.75	3.5	22.25
526	Phạm Ngọc	Hà	HHA003858	2	22.25		22.25
527	Nguyễn Hải	Nam	SPH011894	2	22.25		22.25
528	Bùi Thị Phương	Linh	SPH009389	2	22.25		22.25
529	Hoàng Thị Thúy	Vi	TQU006450	2	18.75	3.5	22.25
530	Phạm Thị Thúy	Ngân	HDT017684	2	21.25	1.0	22.25
531	Nguyễn Thảo	Phương	THV010523	2	20.75	1.5	22.25
532	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	TLA015918	2	20.75	1.5	22.25
533	Trần Thùy	Trang	SPH017842	2	21.75	0.5	22.25
534	Trần Huyền	Trang	LNH009903	2	18.75	3.5	22.25
535	Nguyễn Thị Ngọc	ánh	HHA001145	2	22.25		22.25
536	Đỗ Thị Quỳnh	Trang	DCN011643	2	21.75	0.5	22.25
537	Nguyễn Thị Kim	Cúc	HDT003109	1	21.25	1.0	22.25
538	Vũ Thị Thùy	Tiên	KHA010043	1	21.75	0.5	22.25
539	Nguyễn Bảo	Ngọc	DHU014489	1	20.75	1.5	22.25
540	Trịnh Hoàng	Đức	SPH004406	1	22.25		22.25
541	Phan Thùy	Dung	DCN001755	1	21.75	0.5	22.25
542	Ngô Thị	Nhàn	BKA009759	1	21.25	1.0	22.25
543	Lê Thị Thúy	Hòa	BKA005047	1	21.25	1.0	22.25
544	Lục Quốc	Huy	THV005589	1	18.75	3.5	22.25
545	Nguyễn Thị Mai	Hương	LNH004539	1	20.75	1.5	22.25
546	Trần Cao ánh	Dương	HHA002782	1	22.25		22.25
547	Vũ Diệu	Hoàn	THV004962	1	20.75	1.5	22.25
548	Sầm Thị Diệu	Sương	TDV026589	1	18.75	3.5	22.25
549	Đoàn Hồng	Nhung	HDT018685	1	20.75	1.5	22.25
550	Phạm Thị Huyền	Trang	TLA014225	1	21.25	1.0	22.25
551	Chu Thị	Quỳnh	TDV025293	1	21.25	1.0	22.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
552	Phạm Thị Ngọc	Huyền	HUI006171	1	21.75	0.5	22.25
553	Lê Thị Lan	Hương	HDT012130	1	21.25	1.0	22.25
554	Nông Hải	Tuấn	TND027960	1	18.75	3.5	22.25
555	Dương Việt	Hà	TND006128	4	18.50	3.5	22.00
556	Lưu Thảo	Dương	TLA002961	4	20.50	1.5	22.00
557	Phan Thị Bích	Hạnh	TDV008655	4	21.50	0.5	22.00
558	Ngô Thị Minh	Thúy	YTB021515	4	21.50	0.5	22.00
559	Nguyễn Nhật	Linh	TLA008002	4	22.00		22.00
560	Nguyễn Anh	Hùng	THV005446	4	21.50	0.5	22.00
561	Trần Bùi Ngọc	Oanh	BKA010104	4	21.50	0.5	22.00
562	Trần Thị	Trang	YTB023140	4	21.00	1.0	22.00
563	Sái Hoàng Thái	Hà	KQH003683	4	21.50	0.5	22.00
564	Nguyễn Phương	Hà	SPH004882	4	22.00		22.00
565	Nguyễn Phương	Thảo	TLA012533	4	22.00		22.00
566	Huỳnh Phương	Ngân	KHA007040	4	22.00		22.00
567	Dương Khánh	Linh	YTB012392	4	21.50	0.5	22.00
568	Nghiêm Ngọc	ánh	HHA001120	3	21.50	0.5	22.00
569	Nguyễn Lê Diệu	Linh	DCN006370	3	21.50	0.5	22.00
570	Vũ Phương	Linh	TLA008359	3	22.00		22.00
571	Bùi Thị Hoàng	Yến	THV015553	3	21.00	1.0	22.00
572	Phạm Thu	Huyền	SPH007973	3	21.50	0.5	22.00
573	Đỗ Thị	Vân	TND029031	3	20.50	1.5	22.00
574	Trịnh Hoài	Đức	TND005702	3	20.50	1.5	22.00
575	Đào Thị Thanh	Tâm	HHA012238	3	21.50	0.5	22.00
576	Lê Thị Diệp	ánh	HVN000787	3	21.50	0.5	22.00
577	Vũ Thị Hương	Giang	YTB005750	2	21.00	1.0	22.00
578	Đỗ Thị Thu	Hà	YTB005835	2	21.50	0.5	22.00
579	Nông Thị	Hoa	TND008822	2	18.50	3.5	22.00
580	Ngô Thị	Thủy	SPH016579	2	21.00	1.0	22.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
581	Đoàn Thị Khánh	Hoà	KQH005130	2	21.50	0.5	22.00
582	Đỗ Tùng	Sơn	BAK011241	2	21.50	0.5	22.00
583	Nguyễn Thanh	Long	SPH010489	2	22.00		22.00
584	Phạm Thị Mỹ	Linh	KHA005871	2	21.00	1.0	22.00
585	Đình Hoàng	Lộc	TLA008601	2	21.00	1.0	22.00
586	Nghiêm Thị	Thơ	SPH016236	2	22.00		22.00
587	Phạm Trà	Giang	HHA003562	2	22.00		22.00
588	Tạ Hoàng	Hà	TLA004182	2	22.00		22.00
589	Dương Thị	Hằng	SPH005525	2	21.00	1.0	22.00
590	Hoàng Ngọc	Chi	TND002224	2	18.50	3.5	22.00
591	Nguyễn Thanh	Quý	KQH011380	2	21.50	0.5	22.00
592	Lành Thị Minh	Nguyệt	TND018360	2	18.50	3.5	22.00
593	Lê Thị	Minh	HDT016544	1	21.50	0.5	22.00
594	Nguyễn Kiều	Anh	SPH000799	1	22.00		22.00
595	Lăng Thị	Hoa	TND008733	1	18.50	3.5	22.00
596	Nông Thị	Mai	TND016040	1	18.50	3.5	22.00
597	Nguyễn Thị Trâm	Anh	KHA000487	1	22.00		22.00
598	Trần Thủy	Trình	THV014113	1	20.50	1.5	22.00
599	Hoàng Vân	Anh	THP000307	1	21.00	1.0	22.00
600	Lê Đức	Anh	HDT000506	1	20.50	1.5	22.00
601	Phan Cẩm	Tú	HVN011598	1	21.00	1.0	22.00
602	Nguyễn Phương	Thanh	THV011883	1	20.50	1.5	22.00
603	Hà Thị Thuỳ	Linh	YTB012525	1	21.00	1.0	22.00
604	Nguyễn Thị Kim	Hiền	HVN003440	1	21.50	0.5	22.00
605	Phạm Thị Nam	Phương	HHA011250	1	22.00		22.00
606	Phương Hoàng Tú	Lam	TLA007315	4	21.75		21.75
607	Phạm Ngọc	Anh	LNH000515	4	18.25	3.5	21.75
608	Phùng Mạnh	Tài	KQH012067	4	20.75	1.0	21.75
609	Nguyễn Phương	Linh	TDV016713	4	21.25	0.5	21.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
610	Trần Thạch	Thảo	SPH015832	4	21.75		21.75
611	Đặng Thị	Hằng	YTB006931	4	20.75	1.0	21.75
612	Nguyễn Lan	Hương	SPH008306	4	21.75		21.75
613	Tô Thị Xuân	Thanh	TLA012242	4	21.75		21.75
614	Dương Minh	Trang	YTB022458	4	21.25	0.5	21.75
615	Lê Thị Thanh	Hằng	THV004031	4	20.25	1.5	21.75
616	Bùi Thu	Thủy	THV012997	4	20.25	1.5	21.75
617	Nguyễn Thị Thu	Hà	YTB006049	4	20.75	1.0	21.75
618	Nguyễn Phương	Linh	BKA007595	4	21.75		21.75
619	Nguyễn Minh	Anh	YTB000678	3	21.25	0.5	21.75
620	Phạm Thị Lan	Hương	BKA006480	3	20.75	1.0	21.75
621	Nguyễn Mai	Anh	BKA000505	3	21.25	0.5	21.75
622	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	HHA004387	3	20.75	1.0	21.75
623	Nguyễn Minh	Đức	SPH004315	3	20.75	1.0	21.75
624	Phạm Thị	Nga	HHA009767	3	21.75		21.75
625	Nguyễn Phương	Thanh	SPH015286	3	20.25	1.5	21.75
626	Trần Minh	Anh	BKA000870	3	21.75		21.75
627	Trần Tiến	Đạt	SPH003993	3	21.75		21.75
628	Lê Võ Thủy	Tiên	TLA013596	3	21.75		21.75
629	Trương ánh	Mai	TND016104	3	20.25	1.5	21.75
630	Nguyễn Thu	Vân	SPH019305	3	21.75		21.75
631	Nguyễn Trần Phương	Trang	SPH017720	2	21.75		21.75
632	Nguyễn Phương	Anh	TND000683	2	21.25	0.5	21.75
633	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	YTB018327	2	20.75	1.0	21.75
634	Hoàng Hải	Ly	TND015644	2	20.25	1.5	21.75
635	Nguyễn Phúc	Nam	SPH011943	2	20.75	1.0	21.75
636	Nguyễn Thị Hạnh	Thu	HHA013561	2	20.25	1.5	21.75
637	Vũ Thị Minh	Anh	THP000955	2	21.25	0.5	21.75
638	Vũ Thị Bích	Ngọc	TND018181	2	20.25	1.5	21.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
639	Vũ Thị	Hiên	YTB007344	2	20.75	1.0	21.75
640	Trần Phương	Anh	YTB001274	2	21.25	0.5	21.75
641	Phạm Thị Việt	Mỹ	TDV019752	2	20.25	1.5	21.75
642	Đỗ Thị	Hằng	HDT007761	2	20.75	1.0	21.75
643	Nguyễn Thị Hà	Ly	YTB013830	2	20.75	1.0	21.75
644	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	YTB018328	2	20.75	1.0	21.75
645	Đoàn Lan	Anh	KQH000174	1	21.25	0.5	21.75
646	Vũ Khánh	Linh	HVN006139	1	21.25	0.5	21.75
647	Nguyễn Thị	Linh	HDT014490	1	20.75	1.0	21.75
648	Đinh Thị	Hài	THP004052	1	21.25	0.5	21.75
649	Vũ Thị Ngọc	Mai	HHA008851	1	21.25	0.5	21.75
650	Vũ Thị Minh	Hằng	YTB007203	1	20.75	1.0	21.75
651	Nguyễn Kim	Anh	LNH000323	1	20.25	1.5	21.75
652	Nguyễn Thị Tú	Uyên	HDT029358	1	20.25	1.5	21.75
653	Lê Thị Thu	Hoài	TDV011294	1	20.25	1.5	21.75
654	Nguyễn Thị	Thu	HVN010121	4	20.50	1.0	21.50
655	Trần Hoài	An	SPH000082	4	21.50		21.50
656	Lê Thị Khánh	Huyền	TDV013437	4	20.00	1.5	21.50
657	Phan Thùy	Nhung	KQH010367	4	21.00	0.5	21.50
658	Tạ Ngọc Bảo	Thư	TQU005549	4	20.00	1.5	21.50
659	Nguyễn Thị Hạnh	Nguyên	SPH012748	4	21.50		21.50
660	Đinh Hoàng Thùy	Linh	TQU003083	4	18.00	3.5	21.50
661	Cao Thị Thanh	Hà	DCN002797	4	21.00	0.5	21.50
662	Vũ Hoàng	Yến	BKA015351	4	21.50		21.50
663	Nguyễn Thu	Thảo	TND023221	4	20.00	1.5	21.50
664	Đặng Bích	Phương	THP011504	4	21.00	0.5	21.50
665	Tống Thị Hương	Giang	TND006011	3	21.00	0.5	21.50
666	Đỗ Văn	Phúc	YTB017004	3	20.50	1.0	21.50
667	Bùi Ngọc Minh	Châu	LNH000919	3	18.00	3.5	21.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
668	Lương Bảo	Thái	TTB005622	3	18.00	3.5	21.50
669	Nguyễn Thị Kim	Quý	HHA011590	3	20.00	1.5	21.50
670	Bùi Thị Hà	Trang	HHA014388	3	21.00	0.5	21.50
671	Lê Thị Thu	Trang	HDT026477	2	20.50	1.0	21.50
672	Lê Thị Mai	Hương	HHA006779	2	20.00	1.5	21.50
673	Phạm Thị Hồng	Nhung	HDT018961	2	18.00	3.5	21.50
674	Lê Thái	Anh	THV000278	2	20.00	1.5	21.50
675	Nguyễn Thị Nhật	Linh	HDT014571	2	20.50	1.0	21.50
676	Nguyễn Thị Lan	Anh	YTB000787	2	20.50	1.0	21.50
677	Nguyễn Thanh	Mai	LNH005973	2	21.00	0.5	21.50
678	Trần Đức	Hạnh	BKA004127	2	21.00	0.5	21.50
679	Phạm Thị Khánh	Hòa	KQH005202	2	21.00	0.5	21.50
680	Nguyễn Thị Anh	Thư	HHA013974	2	21.50		21.50
681	Lê Hà	Thu	TTB006256	2	18.00	3.5	21.50
682	Nguyễn Thị	Ly	DCN007040	2	21.00	0.5	21.50
683	Trịnh Thị Phương	Anh	HDT020299	2	21.00	0.5	21.50
684	Phạm Thu	Trang	HHA014774	2	20.00	1.5	21.50
685	Chu Liên	Thương	TTB006484	2	18.00	3.5	21.50
686	Lê Đình	Hiệp	TLA004967	2	21.50		21.50
687	Lã Thị Bích	Huệ	TLA005815	1	21.00	0.5	21.50
688	Nguyễn Tường	Linh	TLA008145	1	21.50		21.50
689	Bùi Khánh	Linh	HHA007761	1	21.00	0.5	21.50
690	Phạm Thị Ngọc	Diệp	SPH002953	1	21.00	0.5	21.50
691	Đoàn Thu	Trang	HHA014493	1	20.50	1.0	21.50
692	Nguyễn Thị	Linh	LNH005370	1	21.00	0.5	21.50
693	Ngô Thị Khánh	Quỳnh	TLA011601	1	21.50		21.50
694	Nguyễn Thị Phương	Thảo	THV012240	1	20.00	1.5	21.50
695	Hoàng Thị	Hằng	TND007292	1	18.00	3.5	21.50
696	Lê Thị Hồng	Xoan	TDV036622	1	21.00	0.5	21.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
697	Nguyễn Thị Kim	Anh	DHU000557	4	20.75	0.5	21.25
698	Phạm Thị	Hường	YTB011083	4	20.25	1.0	21.25
699	Phùng Thị Ngọc	Trinh	SPH018000	4	21.25		21.25
700	Lê Thị	Hoan	TLA005465	4	20.25	1.0	21.25
701	Nguyễn Trung	Dũng	TND004004	4	19.75	1.5	21.25
702	Nguyễn Thúy	Quỳnh	KHA008475	4	21.25		21.25
703	Nguyễn Hồng	Nhung	BKA009928	4	21.25		21.25
704	Trần Minh	Khải	SPH008622	3	21.25		21.25
705	Trịnh Hồng	Vân	HDT029662	3	20.75	0.5	21.25
706	Nguyễn Thị Vân	Huyền	KQH006295	3	20.25	1.0	21.25
707	Đỗ Thị Phương	Thảo	THV012106	3	20.75	0.5	21.25
708	Trịnh Thị	Tuyến	BKA014634	3	20.25	1.0	21.25
709	Vũ Thị Minh	Hằng	TQU001666	2	19.75	1.5	21.25
710	Lê Thị Hương	Giang	SPH004513	2	20.75	0.5	21.25
711	Bùi Thị Ngọc	Anh	YTB000153	2	20.25	1.0	21.25
712	Đàm Nhật	Linh	KHA005549	2	21.25		21.25
713	Nguyễn Phương	Anh	YTB000714	2	20.25	1.0	21.25
714	Khương Thuỷ	Tiên	KQH014021	2	20.75	0.5	21.25
715	Hoàng Thị Minh	Hương	HHA006759	2	20.75	0.5	21.25
716	Phan Thu	Huyền	TND011325	2	19.75	1.5	21.25
717	Tống Văn	Tài	HDT022074	2	19.75	1.5	21.25
718	Nguyễn Thuỳ	Dương	TLA003009	2	21.25		21.25
719	Phạm Thị	Sương	TDV026588	2	19.75	1.5	21.25
720	Trần Thị Lệ	Quyên	NLS010028	2	19.75	1.5	21.25
721	Nguyễn Thị Thu	Giang	DCN002718	2	20.75	0.5	21.25
722	Lã Thị Kim	Dung	KQH002036	2	20.25	1.0	21.25
723	Nguyễn Phương	Linh	HDT014431	1	20.25	1.0	21.25
724	Nguyễn Thị	Thu	TQU005373	1	19.75	1.5	21.25
725	Nguyễn Thị	Linh	TDV016826	1	20.25	1.0	21.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
726	Nguyễn Thị Minh	Tú	HVN011581	1	20.25	1.0	21.25
727	Bùi Thị Hải	Phượng	HHA011016	4	21.00		21.00
728	Phạm Ngọc	Anh	HHA000783	4	21.00		21.00
729	Nguyễn Anh	Quân	THV010830	4	19.50	1.5	21.00
730	Vũ Thị Yến	Nhi	SPH013002	4	21.00		21.00
731	Nguyễn Thùy	Linh	LNH005432	4	19.50	1.5	21.00
732	Phạm Thị Mỹ	Linh	YTB013003	4	20.00	1.0	21.00
733	Nguyễn Bảo	Linh	KHA005504	4	21.00		21.00
734	Tạ Hoàng	An	TLA000073	4	21.00		21.00
735	Trần Thị Hà	Phượng	THP011725	4	21.00		21.00
736	Vũ Hoàng Diễm	My	SPH011737	4	21.00		21.00
737	Nguyễn Thị	Tuyền	SPH018992	4	20.00	1.0	21.00
738	Đặng Đình Anh	Đức	YTB005231	4	20.50	0.5	21.00
739	Phạm Quốc	Anh	SPH001347	4	21.00		21.00
740	Lê Hoàng	Anh	TLA000405	3	21.00		21.00
741	Nguyễn	Phan	SPH013335	3	21.00		21.00
742	Lê Thị Thủy	Tiên	HDT025659	3	20.00	1.0	21.00
743	Đào Thị Lan	Anh	YTB000304	3	20.00	1.0	21.00
744	Đỗ Thị Minh	Thu	HHA013514	3	20.50	0.5	21.00
745	Doãn Thúy	Hằng	TLA004532	3	21.00		21.00
746	Đỗ Thị Thanh	Huyền	SPH007696	2	20.50	0.5	21.00
747	Nguyễn Thị Minh	Anh	HDT001116	2	20.50	0.5	21.00
748	Diệp Thị	Liên	SPH009296	2	17.50	3.5	21.00
749	Lê Thị Bích	Diệp	HDT003606	2	19.50	1.5	21.00
750	Trần Anh	Thư	SPH016857	1	21.00		21.00
751	Nguyễn Thị	Mỹ	HVN006967	1	20.00	1.0	21.00
752	Nguyễn Thị Anh	Ngọc	HDT018034	1	20.50	0.5	21.00
753	Phạm Thị Thu	Trang	TND026670	1	20.50	0.5	21.00
754	Nguyễn Kim	Hoa	THV004744	4	20.25	0.5	20.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
755	Nguyễn Hoàng Nhật	Linh	TLA007928	4	20.75		20.75
756	Lưu Thị Hồng	Lương	BKA008243	4	20.25	0.5	20.75
757	Nguyễn Thị Trà	My	HVN006951	4	19.75	1.0	20.75
758	Lê Đức	Mạnh	BKA008509	4	20.75		20.75
759	Vũ Thị Thuỳ	Dương	YTB004488	4	19.75	1.0	20.75
760	Nguyễn Hồng	Tâm	BKA011490	4	20.75		20.75
761	Nguyễn Quang	Anh	SPH000933	4	20.75		20.75
762	Nguyễn Anh	Minh	SPH011364	4	20.75		20.75
763	Vũ Ngọc	Mai	YTB014139	4	19.75	1.0	20.75
764	Nguyễn Hải	Đăng	TLA003394	3	20.75		20.75
765	Lương Mỹ	Linh	SPH009648	3	20.75		20.75
766	Nguyễn Thúy	Hường	SPH008569	3	20.75		20.75
767	Vũ Kim	Trang	SPH017866	3	20.75		20.75
768	Nguyễn Thị	Lan	BKA007032	3	19.75	1.0	20.75
769	Lê Ngọc	Nhung	HVN007791	3	20.25	0.5	20.75
770	Đình Thị	Huế	BKA005530	3	19.75	1.0	20.75
771	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	HVN004719	2	19.75	1.0	20.75
772	Bùi Thị Ngọc	Trâm	HDT027311	2	19.75	1.0	20.75
773	Lê Thị Hồng	Hạnh	TTB001925	2	19.25	1.5	20.75
774	Nguyễn Mạnh Hải	Anh	SPH000843	2	20.75		20.75
775	Lạc Quang	Trung	TTB006929	2	17.25	3.5	20.75
776	Hoàng Thị	Hiền	SPH005879	1	19.75	1.0	20.75
777	Đặng Thị Thúy	Hạnh	TDV008490	1	20.25	0.5	20.75
778	Lê Thanh	Huyền	SPH007775	1	20.75		20.75
779	Nguyễn Minh	Khanh	BKA006686	4	20.00	0.5	20.50
780	Nguyễn Quang	Thịnh	TND024009	4	19.00	1.5	20.50
781	Nguyễn Thùy	Linh	SPH010003	4	20.50		20.50
782	Nguyễn Thị	Trà	SPH017235	4	20.50		20.50
783	Nguyễn Thùy	Dung	TND003779	4	19.00	1.5	20.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
784	Phan Thị Thu	Hảo	TLA004517	4	19.50	1.0	20.50
785	Nguyễn Vũ Thảo	Linh	YTB012920	4	20.00	0.5	20.50
786	Vũ Thị	Lương	KQH008550	4	19.50	1.0	20.50
787	Trần Thị Diệu	Linh	HHA008324	4	20.50		20.50
788	Đào Mai	Hương	BKA006352	4	19.00	1.5	20.50
789	Hà Nhật	Thăng	TLA012742	4	20.50		20.50
790	Phạm Phương	Thảo	TQU005125	3	19.00	1.5	20.50
791	Trần Đăng	Huynh	KQH006425	3	19.50	1.0	20.50
792	Dương Thị	Giang	TLA003791	3	20.50		20.50
793	Phạm Minh	Hạnh	TLA004459	3	20.50		20.50
794	Dương Trâm	Anh	SPH000192	3	20.50		20.50
795	Vũ Ngọc	ánh	TQU000303	3	19.00	1.5	20.50
796	Lê Thị Mỹ	Hạnh	THP004261	3	20.00	0.5	20.50
797	Lê Thị Thu	Hằng	HHA004348	3	19.50	1.0	20.50
798	Mạc Kim	Chi	TND002257	3	17.00	3.5	20.50
799	Phạm Hồng	Loan	TLA008406	2	19.00	1.5	20.50
800	Nguyễn Hà	Phương	TDV023906	2	19.50	1.0	20.50
801	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	TDV016929	2	20.00	0.5	20.50
802	Vũ Thị Tố	Uyên	YTB024835	2	19.50	1.0	20.50
803	Phạm Khắc	Điệp	YTB005000	2	19.50	1.0	20.50
804	Hồ Nam	Sơn	THV011404	1	19.00	1.5	20.50
805	Vũ Thị	Thảo	BKA012056	4	19.75	0.5	20.25
806	Phạm Thị Hồng	Duyên	SPH003518	4	19.75	0.5	20.25
807	Lý Ngọc	Linh	TND014313	4	16.75	3.5	20.25
808	Phạm Hồng	Ngọc	THV009558	4	18.75	1.5	20.25
809	Dương Mạnh	Cường	THV001736	4	16.75	3.5	20.25
810	Nguyễn Thị	Thìn	THP013840	4	19.75	0.5	20.25
811	Nguyễn Đức	Tú	TLA014755	4	20.25		20.25
812	Vũ Minh	Nguyệt	BKA009733	4	20.25		20.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
813	Đặng Trần Thu	Huyền	HHA006257	4	20.25		20.25
814	Lê Thị Thanh	Nhàn	KQH010158	3	19.25	1.0	20.25
815	Trần Văn	Linh	TLA008316	3	20.25		20.25
816	Chu Sơn	Nguyên	HHA010273	3	20.25		20.25
817	Hoàng Thị	Hường	KQH006851	2	16.75	3.5	20.25
818	Nguyễn Việt	Hưng	TLA006602	2	19.25	1.0	20.25
819	Đặng Nguyên Vũ	Minh	HDT016482	2	19.75	0.5	20.25
820	Hà Thuý	Hoa	HHA005072	1	19.75	0.5	20.25
821	Nguyễn Tuấn	Trung	SPH018149	4	20.00		20.00
822	Nguyễn Thị Minh	Huyền	SPH007875	4	20.00		20.00
823	Đỗ Minh	Tâm	BKA011471	4	19.50	0.5	20.00
824	Hồ Minh	Anh	SPH000347	4	20.00		20.00
825	Đỗ Mai	Phượng	KQH010803	4	19.50	0.5	20.00
826	Mai Thục	Anh	HDT000865	4	19.50	0.5	20.00
827	Phạm Thị Thương	Thương	TTB006514	4	16.50	3.5	20.00
828	Phạm Thị	Hương	YTB010837	3	19.00	1.0	20.00
829	Nguyễn Thị Diệu	Quý	HDT020742	3	19.00	1.0	20.00
830	Lương Thị Phương	Thảo	DCN010230	3	19.50	0.5	20.00
831	Thịnh Thái	Thảo	SPH015812	2	20.00		20.00
832	Nguyễn Thùy	Tiên	TND025492	2	19.50	0.5	20.00
833	Phan Lê	Bình	TND001919	2	19.50	0.5	20.00
834	Nông Hoàng	Như	TND019104	4	16.25	3.5	19.75
835	Nguyễn Thị	Bộ	TLA001717	4	19.75		19.75
836	Bùi Thu	Thuỷ	YTB021109	4	18.75	1.0	19.75
837	Nguyễn Thị Mai	Phượng	YTB017594	4	18.75	1.0	19.75
838	Nguyễn Phương	Thảo	TTB005825	3	18.25	1.5	19.75
839	Nông Thị Kim	Sâm	TND021379	2	16.25	3.5	19.75
840	Lê Hồng	An	SPH000024	2	19.75		19.75
841	Nông Mai	Hà	TND006401	1	16.25	3.5	19.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
842	Lê Kim	Yến	HDT030347	1	18.75	1.0	19.75
843	Lê Minh	Anh	SPH000504	1	19.75		19.75
844	Nguyễn Thị	Sương	TDV026559	1	18.25	1.5	19.75
845	Nguyễn Minh	Vương	TLA015752	4	19.00	0.5	19.50
846	Phí Việt	Phương	YTB017400	4	18.00	1.5	19.50
847	Bùi Thị	Vi	TLA015522	3	19.00	0.5	19.50
848	Trần Thanh	Hương	SPH008482	3	19.50		19.50
849	Trần Hương	Giang	DCN002754	2	19.00	0.5	19.50
850	Đỗ Doãn Ngọc	Ly	SPH010760	4	19.25		19.25
851	Hoàng Thị Thùy	Vân	HHA016059	4	19.25		19.25
852	Lê Trung	Anh	TND000489	3	15.75	3.5	19.25
853	Ngô Thị Kim	Chi	TLA001872	3	18.75	0.5	19.25
854	Đỗ Thị	Thiện	HDT023973	2	18.25	1.0	19.25
855	Nguyễn Thị Thuỳ	Trang	HDT026824	2	18.75	0.5	19.25
856	Nguyễn Thị Thu	Trang	KQH014604	1	18.75	0.5	19.25
857	Hoàng Thị Huyền	Ngân	TDV020736	1	18.75	0.5	19.25
858	Nguyễn Thị Phương	Hoa	TND008807	4	17.50	1.5	19.00
859	Ngô Thị	Hạnh	TND006962	4	18.00	1.0	19.00
860	Đào Anh	Quỳnh	THV011035	3	17.50	1.5	19.00
861	La Thị Mỹ	Linh	TND014232	2	15.50	3.5	19.00
862	Hoàng Gia	Huyền	TND011077	2	15.50	3.5	19.00
863	Phùng Mạnh	Cường	KHA001490	2	18.50	0.5	19.00
864	Đỗ Thị Minh	Thu	TLA013130	4	18.75		18.75
865	Lâm Ngọc	ánh	THP001040	4	18.25	0.5	18.75
866	Nguyễn Thị	Phương	TDV023994	4	17.75	1.0	18.75
867	Lê Thị Hải	Yến	TDV036913	4	17.75	1.0	18.75
868	Trần Minh	Hằng	KHA003290	3	18.25	0.5	18.75
869	Chu Lâm	Bình	LNH000802	2	15.25	3.5	18.75
870	Bùi Thị Hồng	Ngọc	TDV021018	2	17.25	1.5	18.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
871	Nguyễn Thị Thu	Trang	HDT026811	1	18.25	0.5	18.75
872	Nguyễn Ngọc	Huyền	KHA004543	4	18.50		18.50
873	Nguyễn Minh	Nguyệt	LNH006806	4	15.00	3.5	18.50
874	Phạm Thị Hà	Trang	YTB022998	3	17.50	1.0	18.50
875	Bùi Phương	Anh	HDT000144	2	18.00	0.5	18.50
876	Nguyễn Thị	Nhài	YTB016075	2	17.50	1.0	18.50
877	Nguyễn Phương	Thảo	TND023093	2	17.00	1.5	18.50
878	Nguyễn Gia	Bảo	LNH000731	4	16.75	1.5	18.25
879	Nguyễn Thị Phương	An	HVN000021	4	17.25	1.0	18.25
880	Trần Thị	Nhàn	DCN008291	2	17.25	1.0	18.25
881	Vũ Thị Thu	Trang	NLS013364	1	16.75	1.5	18.25
882	Nguyễn Hồng	Diệp	TND005166	1	14.75	3.5	18.25
883	Hà Thúy	Hằng	SPH005548	2	17.50	0.5	18.00
884	Vũ Thu	Thủy	TLA013418	4	17.75		17.75
885	Nguyễn Thị Minh	Trang	TND026457	3	16.25	1.5	17.75
886	Trương Thị Hồng	Mai	YTB014137	2	16.75	1.0	17.75
887	Tòng Thị	Vân	TTB007459	2	14.25	3.5	17.75
888	Bùi Hoàng	Tiến	TLA013624	4	17.50		17.50
889	Đỗ Huyền	Trang	YTB022470	4	16.50	1.0	17.50
890	Vũ Nguyễn Nhật	Minh	HVN006894	4	17.00	0.5	17.50
891	Nguyễn Bá	Huy	YTB009643	3	16.50	1.0	17.50
892	Đậu Thị	Thúy	KQH013758	4	16.25	1.0	17.25
893	Nguyễn Quyết	Thắng	HDT023754	2	16.00	1.0	17.00
894	Vương Thị Khánh	Huyền	THP006756	2	15.75	1.0	16.75
895	Nguyễn Thị	Hạnh	KQH004003	3	15.50	1.0	16.50
896	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	YTB016405	3	15.25	1.0	16.25
897	Nguyễn Tiến	Duy	BKA002392	2	16.25		16.25
898	Lý Hoài	Linh	TND014310	2	12.75	3.5	16.25
899	Phạm Văn	Tú	THP015915	4	15.00	1.0	16.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

Trang 32

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
900	Đậu Thị Quỳnh	Chi	TDV002882	4	15.50	0.5	16.00
901	Nguyễn Thanh	Bình	THV001062	2	14.25	1.5	15.75
902	Trần Thị	Hường	THP006773	3	14.25	1.0	15.25
903	Đỗ Anh	Đức	BJA003138	1	14.00	1.0	15.00

Hà Nội, ngày 19 tháng 08 năm 2015
NGƯỜI LẬP BIỂU